

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 15 - HẠNH PHÚC

ISSN: 2734-9195 15:47 01/06/2024

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame.

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 15 - HẠNH PHÚC

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải (Dhammapada Commentary) bằng tiếng Pàli.

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 15 - HẠNH PHÚC

PHẨM XV: HẠNH PHÚC 1. Mối Tranh Chấp Giữa Hai Lân Bang Vui thay, chúng ta sống ... Câu chuyện này được kể lại khi đức Thế Tôn đang ngự gần thân tộc Thích-ca, liên quan đến việc chấm dứt sự tranh chấp giữa các bộ tộc lân bang. Dân cư trong thành Ca-tỳ-la-vệ và dân cư thành Câu-lợi (Koliya) có chung một con sông. Sông Rohini bắt nguồn từ một đập nước giữa hai thành phố, và cung cấp nước cho hai cánh đồng của cả hai bên.

Vào tháng Jetthamùla, lúa bắt đầu chín, nông dân hai bên họp lại, dân thành Câu-lợi nói: - Nếu nước sông chia đôi cho hai bên sẽ không đủ, lúa chúng tôi cần nước để chín. Hãy nhường nước cho chúng tôi. Phía Thích-ca trả lời: - Sau khi các anh đã thâu hoạch đầy bồ, chúng tôi chỉ còn nước chết đói và xách túi đi xin ăn các anh. Lúa của chúng tôi cũng cần nước để chín.

Bây giờ hãy để chúng tôi lấy nước. - Không, chúng tôi không để các anh lấy nước. - Hừm! Chúng tôi không bao giờ nhường nước cho các anh. Cuộc bàn cãi trở nên gay gắt, đến lúc bên này đâm bên kia một đâm, bên kia đâm trả lại và do đó có hận thù. Cuộc tranh cãi gay gắt hơn khi đôi bên bắt đầu nói xấu về cội nguồn của nhau. Nông dân thành Câu-lợi nói: - Hỡi dân thành Ca-tỳ-la-vệ, hãy cống vợ bông con đi nơi khác. Chúng ta không muốn sử dụng voi, ngựa, khí giới với lũ các người đê tiện như lang sói, cưới chị làm vợ.

Dân chúng tộc Thích-ca gào lên: - Đồ cùi, hãy mang vợ con đi khuất mắt. Các người tưởng rằng chúng ta thích đem khí giới, voi ngựa để đánh lại lũ người, chỉ sống dưới cây táo như súc vật? Đám nông dân hai bên trình bày câu chuyện lên quan Tổng Trấn của họ, và các quan Tổng Trấn tâu lên vua của họ. Dòng Thích-ca chuẩn bị khí giới và la lên: - Chúng ta sẽ chứng tỏ sức mạnh của những kẻ kết hôn với chị em bà con. Dòng Câu-lợi cũng sửa soạn chiến tranh và đáp trả: - Chúng ta sẽ chứng tỏ thế nào là sức mạnh của kẻ sống dưới cây táo.

Khi đức Thế Tôn quan sát thế gian vào mỗi sáng sớm, Ngài thấy sự kiện trên và nghĩ thầm: "Nếu Ta không đến giảng hòa, họ sẽ giết hại lẫn nhau mất". Ngài bay lên hư không, ngay trên chỗ tụ họp của hoàng gia Thích-ca, và ngồi kiết già trên khoảng không của sông Rohini. Hoàng tộc Thích-ca thấy Ngài, họ ném khí giới và đành lễ Phật.

Thế Tôn hỏi: - Đại vương! Gây hấn vì chuyện gì thế? - Bạch Thế Tôn, con không biết. - Vậy thì ai biết? - Có lẽ thống tướng quân binh biết. Ông thống tướng trả lời: - Có lẽ phó vương biết. Cứ thế, Phật hỏi tuần tự, đến đám nông dân, và họ trả lời: - Bạch Thế Tôn, cuộc chiến tranh này là vì con sông. Đức Phật hỏi nhà vua dòng Thích-ca: - Đại vương! Giá trị của một chút nước ruộng là ra sao? - Bạch Thế Tôn! Chẳng đáng gì. - Giá trị của các chiến sĩ dòng Sát-lợi như thế nào? - Dòng Sát-lợi vô giá, bạch Thế Tôn! - Không có gì vô lý bằng chỉ vì chút nước mà các ông tiêu diệt dòng Sát-lợi như thế. Họ im lặng. Đức Phật khuyên dạy: - Chư đại vương! Vì sao chư đại vương hành động như thế? Nếu Ta không đến đây hôm nay, các ông sẽ cho máu chảy thành sông. Các ông hành động thật sai lầm. Các ông sống trong hận thù, nuôi dưỡng sân giận. Ta đã thoát khỏi sân hận. Các ông sống trong sự hèn yếu của dục vọng. Ta đã thoát khỏi dục vọng. Các ông say mê theo đuổi ngũ dục. Ta đã thoát ngoài ngũ dục.

Phật nói kệ: (197) Vui thay, chúng ta sống, Không hận, giữa hận thù. Giữa những người thù hận, Ta sống không hận thù. (198) Vui thay, chúng ta sống, Không bệnh giữa ốm đau, Giữa những người bệnh hoạn, Ta sống không ốm đau. (199) Vui thay chúng ta sống, Không rộn giữa rộn ràng. Giữa những người rộn ràng, Ta sống không rộn ràng.

2. Ma Vương Chế Ngự Thôn Dân Vui thay, chúng ta sống... Câu chuyện này được kể lại khi đức Thế Tôn ở tại ngôi làng Bà-la-môn Pancasala, liên hệ đến Ma vương. Một hôm, đức Phật quan sát căn cơ dân làng Ba-la-môn nọ và nhận thấy có năm trăm cô gái trong làng có khả năng chứng quả Tu-đà-hoàn, Ngài bèn đi đến gần làng ấy.

Bấy giờ vào ngày lễ, các thôn nữ đi đến gần bờ sông tắm, tắm xong các cô trang sức nhiều vòng tay vòng chân, đi về làng. Ngay lúc đó, đức Thế Tôn đi vào làng khát thực, Ma vương khống chế toàn bộ dân làng khiến không ai cúng dường Thế Tôn dù chỉ một muống nhỏ, Phật ra khỏi làng với cái bát rỗng.

Ma vương đứng ở cổng làng hỏi: - Sa-môn, ông không nhận được gì ư? - Đây hiện thân của xấu ác! Vì sao ông sắp đặt để Ta không khát thực được gì? - Tốt lắm! Sa-môn hãy trở vào làng. Khi nói như thế, Ma vương thầm nghĩ: "Nếu Cồ-đàm trở vào trong làng, ta sẽ dùng quyền lực khiến dân chúng vỗ tay, cười vào mặt ông ấy, và làm mọi trò chế giễu". Khi đó các cô gái về đến cổng thấy đức Phật, họ dùng lại đánh lễ và đứng qua một bên. Ma vương nói với đức Phật: - Bạch Thế Tôn, Ngài không xin được chút thức ăn nào, chắc là đói bụng lắm. - Đây Ma vương, dù cho ngày hôm nay Ta bị quấy rầy, Ta vẫn an lạc như ở cõi trời Quang Âm.

Ngài nói kệ: (200) Vui thay, chúng ta sống, Không gì, gọi của ta. Ta sẽ hưởng hỷ lạc, Như chư thiên Quang Âm.

3. Vua Ba-Tư-Nặc Bại Trận Chiến thắng sinh thù oán... Câu chuyện này được kể lại khi đức Thế Tôn ở tại Kỳ Viên, liên quan đến vua Batur-nặc nước Kosala. Chuyện kể rằng, vua Ba-tư-nặc đánh nhau với A-xà-thế, gần làng Kasika và ba lần bại trận. Trở về sau lần thất bại thứ ba, nhà vua nghĩ thầm: "Nếu không thắng được tên miệng còn hôi sữa ấy, ta sống làm gì?". Nhà vua bỏ ăn nằm dài trên long sàng. Tin tức bay đi khắp thành và đến tỉnh xá.

Các Tỳ-kheo thuật lại chuyện cho đức Thế Tôn nghe: - Bạch Thế Tôn, nhà vua sau ba lần chiến bại ở gần làng Kasika, đã trở về bỏ ăn, nằm dãi dưới trên giường, nói: "Nếu ta không thắng được tên vua trẻ tuổi kia, ta sống làm gì?". Sau khi nghe kể, Phật dạy: - Đây các Tỳ-kheo, kẻ thắng bị oán ghét, người thua phải buồn rầu. Ngài nói kệ: (201) Chiến thắng sinh thù oán, Thất bại chịu khổ đau. Sống tịch tịnh an lạc, Bỏ sau mọi thắng bại.

4. Đừng Nhìn Say Đắm Nữ Nhân Lửa nào sánh lửa tham ... Câu chuyện này được kể lại khi đức Thế Tôn ở tại Kỳ Viên, liên quan đến một cô gái dòng quý tộc.

Chuyện kể rằng, vào ngày hôn lễ của con gái, cha mẹ cô mời đức Thế Tôn đến nhà cúng dường. Đức Phật cùng chúng Tỳ-kheo đến nhà cô thọ trai, cô dâu lẳng xăng tới lui để tiếp đãi chúng Tăng. Khi đó, chú rể đứng nhìn cô chăm chăm và lòng khởi lên tham dục. Chú không thấy đức Phật, cả đến tám mươi vị Trưởng lão, chỉ nghĩ đến một điều duy nhất: "Ta muốn ôm choàng lấy nàng".

Đức Phật biết được ý nghĩ của chàng, và Ngài làm cho chú rể không thấy cô dâu nữa, mà quay sang chiêm ngưỡng Thế Tôn. Khi chàng trai đứng đấy, nhìn Phật chăm chăm, Ngài nói với chàng trai: - Nay con, không lửa nào bằng lửa tham dục, không ác nào bằng lòng sân hận, không khổ nào bằng khổ uẩn, không vui nào bằng vui Niết-bàn.

Ngài nói kệ: (202) Lửa nào sánh lửa tham? Ác nào bằng sân hận? Khổ nào sánh khổ uẩn? Lạc nào bằng tịnh lạc? Nghe xong, đôi vợ chồng trẻ chứng quả Tu-đà-hoàn. Vào lúc đó, Phật cho phép họ lại nhìn thấy nhau.

5. Phật Ban Thức Ăn Cho Người Đói Đói ăn, bệnh tối thượng ... Câu chuyện này được kể lại khi đức Thế Tôn ở tại Alavi, liên quan đến một nam cư sĩ.

Ngày nọ, đức Thế Tôn ngồi trong hương thất ở Kỳ Viên, Ngài quan sát căn cơ chúng sanh, và nhận thấy một nông dân nghèo ở Alavi có duyên đắc quả Tu-đà-hoàn. Ngài bèn đi cùng với năm trăm Tỳ-kheo đến Alavi. Dân cư tại đây liền mời Phật thọ trai. Người nghèo nọ cũng nghe tin Phật đã đến Alavi, và định đi nghe thuyết pháp. Nhưng hôm đó, con bò của ông đi lạc, ông suy tính: "Ta sẽ đi tìm bò hay đi nghe pháp?" Cuối cùng ông quyết định: "Ta sẽ đi tìm bò trước, rồi đi nghe pháp sau". Do đó, sáng sớm ông bương bả đi tìm bò.

Cư dân của Alavi sắp đặt cúng dường đức Phật và chư Tăng. Sau khi Phật thọ trai xong, họ dọn cất bình bát và đợi nghe Pháp. Thế Tôn nghĩ thầm: "Ta đi ba mươi dặm đường chỉ vì một chúng sanh có căn cơ chứng quả, kẻ ấy đang lang thang trong rừng tìm con bò. Khi nào người đó trở lại, Ta sẽ nói pháp". Và Ngài ngồi làm thinh. Đến trưa, người nông dân kia tìm được con bò và đánh nó về chuồng.

Ông nghĩ: "Dù chưa ăn uống gì, ít ra ta cũng đi đánh lễ Phật". Ngay khi đó, dù đang đói meo, ông ta cũng quyết định không về nhà mà vội vã đi đến chỗ Phật, cung kính đánh lễ và ngồi một bên.

Phật bèn hỏi người coi về thức ăn: - Thức ăn của chư Tăng còn thừa chăng? - Bạch Thế Tôn, vẫn còn. - Tốt lắm! Hãy cho người nghèo này một phần ăn.

Và người ta dọn chỗ cho người kia theo sự chỉ dẫn của Phật, cung cấp đầy đủ các loại thức ăn cứng, mềm. Người nông dân ăn xong, súc miệng. (Đây là trường hợp ngoại lệ duy nhất, trong ba tạng không hề ghi lại việc Thế Tôn để tâm đến việc phân phối thức ăn).

Sau khi anh nông dân đã no lòng, tâm tư anh trở nên an tĩnh. Đức Phật giảng dạy Tứ đế theo thứ tự Khổ-Tập-Diệt-Đạo. Cuối bài pháp, anh nông dân chứng

quả Tu-đà-hoàn. Đức Thế Tôn hồi hướng công đức và trở về tinh xa, thính chúng theo sau Ngài một đoạn đường rồi ai về nhà nấy.

Các Tỳ-kheo tùy tùng đức Phật hôm ấy bất mãn tội độ, xì xào: - Huynh đệ nghĩ xem, Thế Tôn đã làm như thế. Một chuyện không hề xảy ra từ xưa đến nay. Vậy mà trưa nay khi thấy một người nghèo đói, Ngài đã hỏi thức ăn và dạy đem cho anh ta.

Đức Phật dừng bước, quay lại hỏi: - Các Tỳ-kheo, các ông bàn tán việc gì? Sau khi nghe thuật lại, Ngài nói: - Đúng thế! Nay các Tỳ-kheo, Ta đến đây qua một đoạn đường dài ba mươi dặm đầy nhọc nhằn, chỉ với mục đích duy nhất, vì Ta thấy rõ người nông dân kia có khả năng chứng quả Tu-đà-hoàn.

Từ sáng sớm, ông ta vào rừng tắt lửa tìm con bò, lòng không bụng đói. Ta nghĩ nếu Ta nói pháp cho người này nghe trong khi y khổ sở vì đói, y sẽ không hiểu gì cả. Vì thế Ta phải làm như thế. Nay các Tỳ-kheo, không gì khổ sở cho bằng đói.

Ngài nói kệ: (203) Đói ăn, bệnh tối thượng, Các hành ,khổ tối thượng, Hiểu như thực là vậy, Niết-bàn, lạc tối thượng.

6. Ăn Uống Tiết Độ Không bệnh, lợi tối thượng ... Câu chuyện này được kể lại khi đức Phật ở Kỳ Viên, liên quan đến vua Ba-tư-nặc. Có một lúc, vua Ba-tư-nặc có thói quen ăn uống vô độ, ăn nhiều cơm, canh, cà-ri. Ngày kia sau khi dùng điểm tâm, nhà vua không cưỡng nổi cơn ngầy ngật vì quá no, bèn đi đến chỗ đức Phật và loanh quanh bên Ngài với vẻ mặt đau khổ. Nhà vua chỉ muốn nằm ngủ, nhưng không dám, khi hiện diện bên Phật. Cuối cùng vua đến ngồi một bên Thế Tôn.

Phật hỏi: - Đại vương, đến đây mà chưa ngủ nghỉ ư? - Bạch Thế Tôn, không phải như vậy, nhưng con luôn luôn khổ sở sau khi ăn xong. - Nay Đại vương! Ăn uống quá độ thường mang lại sự khổ nhọc. Ngài nói kệ: Người ưa ngủ, ăn lớn, Nằm lăn lóc qua lại, Chẳng khác heo no bụng, Kẻ ngu nhập thai mãi. Sau khi nói kệ khuyên vua, Phật dạy tiếp: - Đại vương, cần phải giữ tiết độ khi ăn uống, đó là điều tốt. Ngài nói kệ tiếp: Người lo chừng mực uống ăn, Khổ đau giảm bớt, thêm tăng tuổi trời.

Nhà vua không tài nào nhớ hết câu kệ (Vì rất buồn ngủ). Nên đức Phật nói với hoàng tử Sudassana (Tu-đà-na), vừa là cháu ruột vừa theo hầu cận nhà vua: - Hãy ghi nhớ câu kệ này. - Bạch Thế Tôn, sau khi học thuộc câu kệ, con sẽ làm gì? - Khi nhà vua dùng cơm, ngay khi xới chén cơm cuối cùng con hãy đọc bài kệ. Nhà vua sẽ hiểu ý và lập tức buông chén. Hôm sau, khi nấu cơm cho nhà

vua, con hãy bớt đi số gạo tương đương chén cơm cuối cùng đó. - Thừa vàng! Bạch Thế Tôn!

Và mỗi buổi sáng chiều khi vua Ba-tư-nặc dùng cơm, hoàng tử làm như lời Phật dạy. Và mỗi khi nghe bài kệ trên, nhà vua bố thí cả ngàn đồng. Nhà vua tự hài lòng với lượng cơm giới hạn mỗi ngày. Sau một thời gian nhà vua trở nên thon ốm và rất vui tươi.

Một ngày khác, vua đến đánh lễ Phật và bạch: _ Bạch Thế Tôn, bây giờ con rất sung sướng, con có thể tham dự cuộc săn bắn gấu rừng, ngựa rừng. Con từng giận hờn đứa cháu, nhưng sau đó con đã gả công chúa Vajirā cho nó, con tặng công chúa ngôi làng này để nàng có hồ tắm. Mỗi giận hờn tan biến và con thấy hạnh phúc.

Ngày hôm kia, một viên ngọc quý, tài sản của hoàng cung bị mất, nhưng rồi tìm lại được, vì thế con cảm thấy hạnh phúc. Muốn kết tình thân với đệ tử Phật, con đã có được một công nương trong hoàng tộc của Ngài về sống với hoàng tộc con, và vì thế con cũng hạnh phúc.

Phật dạy: - Sức khỏe là hạnh phúc lớn nhất mà mọi người mong muốn. Bằng lòng với những gì hiện có là giàu có nhất. Trung tín là điều tốt nhất khi giao hảo. Nhưng không có hạnh phúc nào có thể so sánh với Niết-bàn.

Ngài nói kệ: (204) Không bệnh, lợi tối thượng, Biết đủ, tiền tối thượng. Thành tín đối với nhau, Là bà con tối thượng. Niết-bàn, lạc tối thượng.

7. Sống Chân Chánh Là Tôn Kính Phật Đã nếm vị độc cư ... Câu chuyện này kể lại khi đức Thế Tôn ở Vệ-xá-ly (Vesali) liên quan đến một thầy Tỳ-kheo. Khi nghe đức Phật tuyên bố: - Nay các Tỳ-kheo, bốn tháng nữa ta sẽ vào Niết-bàn. Bảy trăm thầy Tỳ-kheo tràn đầy lo sợ. Các A-la-hán chứng nghiệm giáo lý vô thường, còn những vị chưa đắc Sơ quả thì không ngăn nổi nước mắt.

Các Tỳ-kheo, tụ tập thành từng nhóm nhỏ, và bàn tán, hỏi han: - Chúng ta sẽ làm gì?

Lúc bấy giờ, có một thầy Tỳ-kheo tên Tissa nghĩ thầm: "Nếu quả thật bốn tháng nữa Thế Tôn vào Niết-bàn, thì vì ta chưa thoát khỏi tham dục, ta phải đạt được quả A-la-hán trong khi Thế Tôn còn ở tại thế". Lập tức, thầy thúc liễm bốn oai nghi và sống riêng một mình không giao tiếp với các thầy khác và không nói với ai lời nào.

Các Tỳ-kheo hỏi han: - Nay huynh Tissa, tại sao huynh làm như vậy? Tuy nhiên, Tissa không lưu tâm đến lời lẽ ấy. Các Tỳ-kheo lặp lại câu chuyện cho đức Phật nghe: - Bạch Thế Tôn, Tissa không có lòng tôn kính Ngài. Đức Phật gọi thầy Tissa đến và hỏi: - Tissa! Tại sao ông làm như thế? Khi Tissa thuật lại động cơ đã tác động thầy, đức Phật khen ngợi: - Lành thay, Tissa! Và Ngài bảo các Tỳ-kheo: - Các Tỳ-kheo! Chỉ có người như Tissa mới thật sự tôn kính Ta. Dù cho mọi người tôn kính Ta với hương hoa, cũng không phải thật sự tôn kính. Nhưng người nào thực hành chân lý tối thượng và giữ đúng luật nghi, người ấy mới thật sự tôn vinh Ta.

Ngài nói kệ: (205) Đã nếm vị độc cư, Được hưởng vị nhàn tịnh, Không sợ hãi, không ác, Nếm được vị pháp hỷ.

8. Đế Thích Săn Sóc Thế Tôn Lành thay thấy thánh nhân ... Câu chuyện này được kể lại khi đức Phật ở tại làng Beluva, liên quan đến trời Đế Thích. Vào những ngày cuối đời, đức Phật bị bệnh kiệt lý, nên rất đau đớn, trời Đế-thích lo lắng nghĩ thầm: "Ta phải đi đến chỗ đức Phật và săn sóc Ngài trong cơn đau ốm". Lập tức, trời Đế-thích rời bỏ thân hình cao lớn đi đến chỗ Phật, đánh lễ và dùng hai tay xoa bóp chân Phật, Phật hỏi: - Ai đấy? - Bạch Thế Tôn, con Đế Thích. - Vì sao ông đến đây? - Con săn sóc Thế Tôn trong cơn đau. - Nay Đế Thích! Đối với chư thiên, mùi của phàm nhân hôi hám khó ngửi, dù cách xa một trăm dặm. Ông hãy rời khỏi nơi đây vì Ta đã có các Tỳ-kheo săn sóc. - Bạch Thế Tôn, con nghe được hương thơm đức hạnh của Ngài lan xa từ tám muôn bốn ngàn dặm. Con đến đây chỉ là muốn được săn sóc Ngài trong cơn đau.

Đế Thích không cho ai mó tay đến thùng phân của đức Phật, chính tự mình đội nó lên đầu, và không chút tỏ vẻ nhờm gớm, như thể vua trời đang đội một bình đầy hương thơm. Cứ như vậy Đế Thích săn sóc Thế Tôn, và chỉ rời khỏi chỗ khi Phật đã bớt đau.

Các thầy Tỳ-kheo bàn tán: - Ôi! Thật lớn lao làm sao là lòng tôn kính của Đế Thích đối với Thế Tôn! Thử nghĩ Đế Thích đã rời cung trời lộng lẫy, để đến săn sóc Thế Tôn trong cơn đau như thế! Thử nghĩ, ông ấy đã đội thùng phân của Thế Tôn trên đầu như là đội bình hương, không tỏ vẻ nhờm gớm dù chỉ một nét nhích môi!.

Nghe thế Phật dạy: - Các ông nói gì? Không có gì lạ khi Đế Thích, vua chư thiên đã tận tâm chăm sóc Ta. Bởi vì nhờ Ta, trời Đế Thích này đã cởi bỏ lột thân Đế Thích già nua, chứng được quả Tu-đà-hoàn và nhận một thân Đế Thích mới, trẻ trung. Ở thân trước, ông ấy đến viếng Ta với sự sợ hãi vì mình sắp chết, được dự báo bởi nhạc thần Càn-thát-bà.

Khi ấy Ta ngồi trong động Indasala giữa chư thiên, Ta trấn an ông ta bằng bài kệ: Hãy hỏi, Vasava Muốn gì cứ nói ra Ta sẵn sàng giải đáp Những gì người hỏi ta. Sau đó, Ta thuyết pháp cho Đế Thích nghe. Cuối cùng, có một trăm bốn mươi triệu thiên thần được Pháp nhãn. Đế Thích chứng quả Tu-đà-hoàn ngay sau đó và đổi thân làm Đế Thích hiện nay. Vì Ta đã cứu độ ông ấy nên không có gì lạ khi ông ấy bày tỏ lòng tôn kính Ta. Này các Tỳ-kheo! Thật là hạnh phúc khi được sống gần gũi và chăm nom chư Phật, còn sống với người ngu chỉ đem lại đau khổ.

Phật nói kệ: (206) Lành thay, thấy thánh nhân, Sống chung thường an lạc, Không thấy những người ngu, Thường thường được an lạc. (207) Sống chung với người ngu, Lâu dài bị lo buồn, Khổ thay gần người ngu, Như thường sống kẻ thù. Vui thay, gần người trí Như chung sống bà con. Do vậy: (208) Bậc hiền sĩ, trí tuệ, Bậc nghe nhiều, trì giới, Bậc tự chế, thánh nhân, Hãy gần gũi thân cận, Thiện nhân, trí giả ấy, Như trăng theo đường sao.

*

-Hết phần 15 -



Nguồn: “Tích Truyện Pháp Cú” được Thiền viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ “Buddhist Legends” của học giả Eugène Watson Burlingame.